BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2025/TT-BDTTG	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 7; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 và khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo; các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Chỉ xét tặng cho cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (hợp đồng thời hạn 01 năm trở lên) có thời gian làm việc từ 06 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, hoàn thành khóa học, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...) thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến một cơ quan, đơn vị trong một thời gian nhất định: Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị nơi được cử đến biệt phái thực hiện. Trong trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên, cơ quan, đơn vị nơi được cử đến biệt phái xin ý kiến cơ quan, đơn vị cũ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 4. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Dân tộc và Tôn giáo"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Dân tộc và Tôn giáo" theo phong trào thi đua thường xuyên hằng năm được xét tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Dân tộc và Tôn giáo" được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

Điều 5. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng có thời gian hoạt động chính thức từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng có thời gian hoạt động chính thức từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 7. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

1. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo" về thành tích theo công trạng:

a) Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tặng cho tập thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo" về thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát động: được xét tặng khi tổng kết phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề; Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua. Về đối tượng, số lượng Bằng khen, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo" tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo; có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ đem lại hiệu quả cao hoặc tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

4. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo" về thành tích có quá trình đóng góp lâu năm cho sự nghiệp xây dựng và phát triển về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo: được xét tặng cho các tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo vào các năm tròn và năm lẻ 5.

5. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo" tặng cho các tập thể và cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo: Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện lấy ý kiến các cơ quan liên quan trước khi trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, khen thưởng.

a) Khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, trình Bộ trưởng tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

b) Tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, khen thưởng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo" xét tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự phát triển của lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

7. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 8. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo"

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo" là hình thức thể hiện sự tôn vinh và ghi nhận thành tích của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tặng cho cá nhân đã có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân, không truy tặng.

2. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo" được xét tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân công tác trong các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo: cán bộ công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 13 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân nữ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 02 năm so với thời gian quy định.

b) Đối với cá nhân ngoài hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo, gồm:

Là người dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Thầy thuốc nhân dân.

Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo do cơ quan có thẩm quyền công nhận; doanh nhân, nghệ sỹ, nghệ nhân có thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn giáo.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các sở, ban, ngành cấp tỉnh đang làm nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn giáo: có thời gian công tác liên tục từ 10 năm trở lên tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương và đã được tặng Bằng khen của cơ quan chủ quản.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp xã đang làm nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

giáo: có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 13 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Giấy khen hoặc Bằng khen của cơ quan chủ quản.

Cá nhân nữ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 02 năm so với thời gian quy định.

c) Các trường hợp khác được xét tặng Kỷ niệm chương:

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương; Lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương; Lãnh đạo các tỉnh, thành phố có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam.

Cá nhân có thành tích xuất sắc nhân dịp Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam; Đại hội, Hội nghị cấp toàn đạo của tổ chức tôn giáo.

Cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam có thành tích góp phần củng cố, tăng cường tình đoàn kết các dân tộc, tôn giáo có công lao giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam.

3. Tính đến thời điểm nghỉ hưu, nếu cá nhân cả trong và ngoài các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo nếu còn thiếu từ 01 đến dưới 12 tháng thời gian so với quy định thì được xem xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu.

4. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Cá nhân bị kỷ luật thì thời gian bị kỷ luật không được tính là thời gian xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 9. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ

1. "Giấy khen" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. "Giấy khen" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

3. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tặng cho người học được thực hiện theo Điều lệ trường và các quy định có liên quan do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Xét tặng thưởng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua hằng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 10. Mức chi tiền thưởng và vật tư khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo chi tiền thưởng theo quy định tại mục 2, Chương 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo chi tiền thưởng bằng nguồn kinh phí ngân sách được giao hằng năm.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương III
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Điều 11. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Đảng ủy và Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng.

b) 01 đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: đồng chí Thứ trưởng phụ trách đơn vị Thường trực Hội đồng.

c) Các Ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo quyết định thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng, Thường trực Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của ngành, triển khai nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì phiên họp.

c) Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương hoặc chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Xét và đề nghị khen thưởng, quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động các khối thi đua do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức.

d) Hội đồng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

đ) Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

5. Văn phòng Bộ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Chương IV
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Mục 2 Chương V Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Khi trình hồ sơ khen thưởng đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng; trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thức khen thưởng cấp Nhà nước theo thẩm quyền; trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tặng Kỷ niệm chương, Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị. Trường hợp khen thưởng cho tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài, đơn vị trình phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Vụ Hợp tác quốc tế.

4. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xét, tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho cá nhân thuộc đơn vị; hiệp y đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các trường hợp đề nghị Bộ trưởng khen thưởng theo chuyên đề; đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân trong và ngoài hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo thuộc địa bàn.

5. Người đứng đầu bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương đề nghị Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xét, tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị; Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc đơn vị.

Điều 13. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thành lập, giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Thành phần Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm: Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến là Thứ trưởng phụ trách công tác Khoa học và Công nghệ; Phó Chủ tịch là: Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ về Khoa học và Công nghệ; Các Ủy viên do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, quyết định.

c) Đơn vị được giao nhiệm vụ về Khoa học và Công nghệ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở và ký xác nhận sáng kiến; tham mưu trình Lãnh đạo Bộ ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến.

d) Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo làm việc theo Quy chế tổ chức, hoạt động do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành. Cuộc họp của Hội đồng Sáng kiến của Bộ được tổ chức khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự. Chủ trì cuộc họp là Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ) Nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động của Hội đồng Sáng kiến từ ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoặc các nguồn kinh phí khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở

a) Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp cơ sở và trình Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ xét công nhận sáng kiến cấp Bộ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo có tài khoản riêng, con dấu riêng hoặc tư cách pháp nhân ra quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở của đơn vị.

c) Thành phần Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên. Hội đồng làm việc theo quy chế hoạt động do Thủ trưởng đơn vị ban hành.

d) Đối với các đơn vị không có tư cách pháp nhân: Lãnh đạo đơn vị, đại diện cấp ủy đảng và tổ chức đoàn thể có nhiệm vụ công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp cơ sở và trình Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ xét công nhận sáng kiến cấp Bộ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và các quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (qua Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo, cơ quan công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh;
- Cục KTrVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Bộ trưởng (để b/c), các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, THTTTĐKT (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Y Vinh Tơr

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn